

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ LỘC THẠNH**

Số: /NQ-HĐND

**DỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lộc Thanh, ngày 31 tháng 7 năm 2025*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Lộc Thanh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KHÓA IV,  
KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025,*

*Xét Tờ trình số 08/TTr-TTHĐND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Lộc Thanh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân xã Lộc Thanh; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã Lộc Thanh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Lộc Thanh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026.

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Lộc Thanh khóa IV, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày      tháng 7 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Như Điều 2;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh; Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 - Đồng Nai;
- Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Hoàng Trực**



***DỰ THẢO***

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**

**của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của  
Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân  
xã Lộc Thạnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 31/7/2025  
của Hội đồng nhân dân xã)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ, hình thức làm việc, quan hệ công tác, quy trình, trách nhiệm giải quyết công việc của Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND; trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Ủy viên Ban của HĐND, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã Lộc Thạnh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã Lộc Thạnh.
2. Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND; Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã Lộc Thạnh.
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

1. Hoạt động của HĐND xã bảo đảm tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. HĐND xã làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng ủy xã.
3. Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các nhiệm vụ được HĐND xã giao và quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác với HĐND xã; ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của HĐND xã để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
4. Ban của HĐND xã là cơ quan của HĐND xã, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế này; báo cáo công tác trước HĐND, Thường trực HĐND xã; ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của HĐND xã để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
5. Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Thường trực HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã; chịu

trách nhiệm trước pháp luật, HĐND, Thường trực HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã.

## **Chương II** **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

### **Mục 1** **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ** **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân**

1. Cơ cấu tổ chức của HĐND gồm Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND.

2. Thường trực HĐND là cơ quan thường trực của HĐND, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này, các nhiệm vụ được HĐND giao và quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND.

Thường trực HĐND gồm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND và các Ủy viên là Trưởng Ban của HĐND xã. Thành viên của Thường trực HĐND không thể đồng thời là thành viên của UBND xã.

Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND xã có thể là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách.

3. Ban của HĐND là cơ quan của HĐND, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình HĐND; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND.

a) HĐND xã thành lập Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội.

b) Ban của HĐND gồm có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên;

c) Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của HĐND xã có thể là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của HĐND xã không thể đồng thời là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

4. Các đại biểu HĐND được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu HĐND. Số lượng Tổ đại biểu HĐND xã do Thường trực HĐND xã quyết định.

5. Nhiệm kỳ của đại biểu HĐND theo nhiệm kỳ của HĐND. Đại biểu HĐND được bầu bổ sung bắt đầu làm nhiệm vụ đại biểu từ ngày khai mạc kỳ họp tiếp sau cuộc bầu cử bổ sung đến ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của HĐND khóa mới.

Nhiệm kỳ của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã theo nhiệm kỳ của HĐND xã. Khi HĐND xã hết nhiệm kỳ, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi HĐND xã khóa mới bầu ra Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã khóa mới.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân**

1. Thảo luận và quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ được HĐND xã giao.

2. Triệu tập các kỳ họp của HĐND xã; phối hợp với UBND xã trong việc chuẩn bị kỳ họp của HĐND xã.

3. Đôn đốc, giám sát UBND xã và các cơ quan khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND xã.

4. Giám sát việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

5. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND xã; xem xét kết quả giám sát của các Ban của HĐND xã khi xét thấy cần thiết và báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND xã; tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND xã đề báo cáo HĐND xã; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã tại phiên họp Thường trực HĐND xã.

6. Tổ chức đề đại biểu HĐND xã tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, giám sát và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp HĐND xã.

7. Quyết định số lượng thành viên các Ban của HĐND xã. Phê chuẩn danh sách và việc cho thôi làm Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban của HĐND xã trong số đại biểu HĐND theo đề nghị của Trưởng Ban của HĐND xã.

8. Trong thời gian HĐND không họp, phê chuẩn việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức theo nguyện vọng đối với người được HĐND xã nếu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ, cho thôi giữ chức vụ Trưởng Ban của HĐND xã, Ủy viên UBND xã do chuyển công tác khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

9. Thành lập Tổ đại biểu xã, xác định số lượng đại biểu HĐND xã của Tổ đại biểu xã, phân công Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND xã; quyết định việc chuyển sinh hoạt tại Tổ đại biểu HĐND xã của đại biểu HĐND xã.

10. Quyết định việc đưa ra HĐND xã hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND xã.

11. Báo cáo về hoạt động của HĐND xã đến HĐND và UBND tỉnh.

12. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; mỗi năm 02 lần thông báo đến Ủy ban MTTQ Việt Nam xã về hoạt động của HĐND xã.

13. Ban hành nghị quyết và các văn bản hành chính khác về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật.

14. Trong thời gian HĐND xã không họp, Thường trực HĐND xã được quyết định các nội dung sau đây và báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất:

a) Biện pháp giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn;

b) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân**

1. Chủ tịch HĐND có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Chủ tọa các phiên họp của HĐND, bảo đảm thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, các quy định về kỳ họp HĐND;

b) Lãnh đạo công tác của Thường trực HĐND; chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân;

c) Thay mặt Thường trực HĐND giữ mối liên hệ với UBND xã, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã, các tổ chức xã hội khác và Nhân dân;

d) Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của HĐND xã trong các trường hợp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Phó Chủ tịch HĐND giúp Chủ tịch HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND và chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch HĐND; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND; tham gia các phiên họp Thường trực HĐND, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND.

3. Các thành viên khác của Thường trực HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phân công; tham gia các phiên họp Thường trực HĐND, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND.

4. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết Chủ tịch HĐND thì Thường trực HĐND xã phân công 01 Phó Chủ tịch HĐND điều hành hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND cho đến khi HĐND bầu ra Chủ tịch HĐND mới.

Trường hợp khuyết cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND xã báo cáo Thường trực HĐND tỉnh chỉ định người điều hành hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND trong số đại biểu HĐND xã cho đến khi HĐND bầu ra Chủ tịch HĐND mới.

Trường hợp Chủ tịch HĐND xã bị xử lý kỷ luật và thuộc trường hợp phải đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Thường trực HĐND xã báo cáo Thường trực HĐND tỉnh quyết định việc giao Phó Chủ tịch HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND xã cho đến khi bầu ra Chủ tịch HĐND mới. Trường hợp cả Phó Chủ tịch HĐND cũng bị xử lý kỷ luật thì thực hiện chỉ định người điều hành hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND trong số đại biểu HĐND xã.

Phó Chủ tịch HĐND, người được chỉ định điều hành hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND xã được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND xã theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Chủ tịch HĐND xã ký chứng thực Nghị quyết của HĐND xã. Trong trường hợp khuyết Chủ tịch HĐND thì Chủ tọa kỳ họp HĐND hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã, người được chỉ định điều hành hoạt động của HĐND xã quy định tại khoản 4 Điều này ký chứng thực Nghị quyết của HĐND xã.

## **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân**

1. Đại biểu HĐND bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

2. Đại biểu HĐND có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp HĐND, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND; trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp. Trường hợp đại biểu HĐND không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực HĐND phải báo cáo HĐND đề bãi nhiệm đại biểu HĐND đó.

3. Đại biểu HĐND phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với HĐND, các cơ quan, tổ chức hữu quan; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

4. Đại biểu HĐND thực hiện tiếp công dân; tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định của pháp luật.

5. Đại biểu HĐND có quyền đề xuất sáng kiến xây dựng chính sách ở địa phương; quyền kiến nghị HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu, tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp kín hoặc phiên họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

6. Đại biểu HĐND có quyền ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do HĐND bầu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 36 của Luật này. Người được giới thiệu ứng cử có quyền rút khỏi danh sách những người ứng cử.

7. Đại biểu HĐND có quyền chất vấn Chủ tịch UBND, các thành viên khác của UBND, người đứng đầu cơ quan thuộc UBND xã.

8. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu HĐND có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

9. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, đại biểu HĐND có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

10. Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu HĐND, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND nếu không có sự đồng ý của HĐND hoặc của Thường trực HĐND trong thời gian HĐND không họp. Trường hợp đại biểu HĐND bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo đề HĐND hoặc Thường trực HĐND xem xét, quyết định

### **Điều 8. Biểu quyết của Hội đồng nhân dân**

1. HĐND quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình bằng hình thức biểu quyết. Việc biểu quyết có thể bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo Quy chế làm việc của HĐND.

2. Nghị quyết của HĐND được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu HĐND được thông qua khi có ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.

### **Điều 9. Bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân**

1. HĐND bầu Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của HĐND xã trong số đại biểu HĐND xã theo danh sách đề cử chức vụ từng người của Thường trực HĐND xã.

Tại kỳ họp thứ nhất, HĐND bầu Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của HĐND xã trong số các đại biểu HĐND xã theo đề nghị của Thường trực HĐND xã khóa trước.

Trường hợp khuyết Thường trực HĐND xã thì được Thường trực HĐND tỉnh chỉ định chủ tọa kỳ họp của HĐND xã; HĐND xã bầu Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của HĐND xã trong số đại biểu HĐND xã theo giới thiệu của chủ tọa kỳ họp.

2. HĐND xã bầu Chủ tịch UBND xã theo giới thiệu của Chủ tịch HĐND xã; bầu Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND xã theo giới thiệu của Chủ tịch UBND xã. Thành viên của UBND xã không nhất thiết là đại biểu HĐND xã.

3. Kết quả bầu Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND xã phải được Thường trực HĐND tỉnh phê chuẩn.

4. Kết quả bầu Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND xã phải được Chủ tịch UBND tỉnh phê chuẩn.

5. Khi HĐND xã tiến hành bầu các chức danh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nếu có đại biểu HĐND xã ứng cử hoặc giới thiệu thêm người ứng cử ngoài danh sách đã được cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu thì Thường trực HĐND xã trình HĐND xã xem xét, quyết định; riêng tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND xã thì chủ tọa kỳ họp trình HĐND xã xem xét, quyết định.

6. Người giữ chức vụ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình ngay sau khi được HĐND xã bầu.

7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bầu Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND xã, Thường trực HĐND xã phải gửi kết quả bầu đến cơ quan, người có thẩm quyền để phê chuẩn theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả bầu, cơ quan, người có thẩm quyền phải xem xét, phê chuẩn; trường hợp không phê chuẩn thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và yêu cầu HĐND xã tổ chức bầu lại chức danh không được phê chuẩn.

**Điều 10. Việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu**

1. HĐND xã thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu theo quy định của Quốc hội.

2. Người được HĐND xã bầu nếu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ thì có thể xin thôi giữ chức vụ hoặc xin từ chức. Người xin thôi giữ chức vụ hoặc xin từ chức phải làm đơn và gửi đến cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu HĐND xã đã bầu chức vụ đó. Căn cứ ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền về phân cấp quản lý cán bộ, cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu HĐND đã bầu chức vụ đó trình HĐND xã, trong thời gian HĐND xã không họp thì trình Thường trực HĐND xã phê chuẩn việc cho thôi giữ chức vụ hoặc cho từ chức đối với người có đơn xin thôi giữ chức vụ hoặc có đơn xin từ chức.

Trưởng Ban của HĐND, Ủy viên UBND xã chuyển công tác khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã theo phạm vi, thẩm quyền được giao trình HĐND xã, trong thời gian HĐND xã không họp thì trình Thường trực HĐND xã xem xét, phê chuẩn việc cho thôi giữ chức vụ Trưởng Ban của HĐND, Ủy viên UBND xã.

Thường trực HĐND xã báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất đối với trường hợp cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức quy định tại khoản này.

3. HĐND xã miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của HĐND xã theo đề nghị của Thường trực HĐND xã, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 6 Điều này.

4. HĐND xã miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND xã theo đề nghị của Chủ tịch HĐND xã; miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND xã theo đề nghị của Chủ tịch



UBND xã, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều này và khoản 4 Điều 41 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

5. Kết quả HĐND miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND xã phải được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 36 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 phê chuẩn.

6. Trường hợp người được HĐND xã bầu được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ hưu hoặc từ trần thì không phải thực hiện thủ tục miễn nhiệm tại HĐND xã. Thường trực HĐND xã báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất đối với trường hợp không thực hiện thủ tục miễn nhiệm quy định tại khoản này.

**Điều 11. Tạm đình chỉ, thôi làm nhiệm vụ đại biểu, bãi nhiệm và mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

1. Thường trực HĐND xã quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã trong các trường hợp sau đây:

a) Đại biểu HĐND xã bị khởi tố;

b) Trong quá trình xem xét, xử lý hành vi vi phạm của đại biểu HĐND xã, có cơ sở xác định phải xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên đối với đại biểu HĐND xã là cán bộ, công chức, viên chức hoặc xử lý bằng pháp luật hình sự mà cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đã có văn bản đề nghị tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã đối với đại biểu HĐND xã đó.

2. Đại biểu HĐND xã được tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu và khôi phục các quyền và lợi ích hợp pháp khác khi cơ quan có thẩm quyền có quyết định, kết luận về việc không có vi phạm, không xử lý kỷ luật, quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với đại biểu đó hoặc kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên đại biểu đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự.

Trường hợp đại biểu HĐND xã bị xử lý kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ có thể xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu hoặc Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định việc cho tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu hoặc đề nghị HĐND xã bãi nhiệm đại biểu HĐND xã.

3. HĐND xã hoặc Thường trực HĐND xã trong thời gian HĐND xã không họp xem xét, chấp thuận việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã trong các trường hợp sau đây:

a) Đại biểu HĐND xã không còn công tác tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu và không cư trú tại đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu;

b) Theo đề nghị của đại biểu HĐND xã vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác.

4. Việc Thường trực HĐND xã tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND, chấp thuận việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này phải được báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

5. Đại biểu HĐND xã không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu HĐND xã và không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì bị HĐND xã hoặc cử tri bãi nhiệm.

Thường trực HĐND xã quyết định việc đưa ra HĐND xã bãi nhiệm đại biểu HĐND xã hoặc theo đề nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã đưa ra để cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND xã.

Trong trường hợp HĐND xã bãi nhiệm đại biểu HĐND xã thì việc bãi nhiệm phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND xã biểu quyết tán thành.

Trình tự cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND xã thực hiện theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Đại biểu HĐND xã bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án thì đương nhiên mất quyền đại biểu HĐND kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

7. Đại biểu HĐND xã đã thôi làm nhiệm vụ đại biểu, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bị mất quyền đại biểu thì đương nhiên thôi đảm nhiệm các chức vụ trong Thường trực HĐND, Ban của HĐND xã.

## **Mục 2** **KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

### **Điều 12. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Căn cứ quy định của pháp luật, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và thực tiễn của xã, Thường trực HĐND xã chỉ đạo các Ban của HĐND phối hợp với Ủy ban nhân dân (UBND) và các cơ quan chuyên môn rà soát các nội dung dự kiến trình tại kỳ họp.

2. Thường trực HĐND xã tổ chức hội nghị giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam (Ủy ban MTTQ Việt Nam) xã và các cơ quan liên quan để thống nhất thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp.

3. Thường trực HĐND xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp theo quy định.

4. Thường trực HĐND xã ban hành thông báo về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp; kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp (*đối với kỳ họp thường lệ*); đồng thời phân công các Ban của HĐND xã thẩm tra các nội dung trình kỳ họp theo quy định của luật và lĩnh vực phụ trách theo dõi.

5. Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND xã trong việc chuẩn bị các tài liệu và tổ chức các kỳ họp HĐND xã.

### **Điều 13. Chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã**

1. Hằng năm, Thường trực HĐND phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thống nhất nội dung xây dựng, ban hành các Nghị quyết trình HĐND xã trong năm. Trên cơ sở nội dung thống nhất, Thường trực HĐND và UBND phân công cơ quan của mình tổ chức thực hiện.

2. UBND xã, các Ban của HĐND xã gửi Thường trực HĐND xã đề xuất xây dựng nghị quyết, cơ chế, chính sách và nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND xã. Các báo cáo trình HĐND xã theo quy định của pháp luật. Thường trực HĐND, UBND xã phân công cơ quan chuẩn bị Đề án, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, các Báo cáo.

3. Các tài liệu do UBND xã trình HĐND xã gửi các Ban của HĐND xã để thẩm tra; đồng thời gửi đến Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (*nếu có yêu cầu phản biện xã hội*) đảm bảo tiến độ, thời gian quy định của Luật.

### **Điều 14. Trách nhiệm của các Ban của Hội đồng nhân dân xã trong công tác thẩm tra**

1. Ban của HĐND xã theo lĩnh vực phụ trách và phân công của Thường trực HĐND xã, thực hiện thẩm tra các Báo cáo, Đề án, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật và theo Quy chế này.

2. Nếu nội dung thẩm tra liên quan đến nhiều lĩnh vực do nhiều Ban của HĐND phụ trách, Thường trực HĐND phân công, điều hòa và giao cho một Ban của HĐND chủ trì thẩm tra, tổng hợp kết quả thẩm tra. Ban của HĐND được giao chủ trì chủ động phối hợp xin ý kiến thẩm tra và chịu trách nhiệm chính để tổng hợp báo cáo; nếu còn có các ý kiến khác nhau thì Ban của HĐND được giao chủ trì tổng hợp báo cáo Thường trực HĐND trước khi trình HĐND xã xem xét, quyết định.

3. Ban của HĐND chủ động phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn của UBND xã trong quá trình xây dựng Đề án, Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết để trình HĐND.

### **Điều 15. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. HĐND họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. HĐND quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND.

2. HĐND xã họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND cung cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND yêu cầu.

3. Chương trình kỳ họp HĐND do HĐND xã xem xét, thông qua tại phiên khai mạc kỳ họp theo trình tự sau đây:

- a) Thường trực HĐND thông qua dự kiến chương trình kỳ họp HĐND xã;
- b) Đại biểu HĐND thảo luận, cho ý kiến về dự kiến nội dung chương trình kỳ họp;
- c) Chủ tọa kết luận;
- d) HĐND biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp HĐND xã.

### **Điều 16. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Phiên khai mạc được tổ chức vào phiên họp đầu tiên của kỳ họp HĐND, thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; phát biểu khai mạc, phát biểu chỉ đạo của cấp trên (nếu có) và một số nội dung khác theo Chương trình kỳ họp đã được thông qua.

2. Phiên bế mạc được tổ chức sau khi HĐND hoàn thành toàn bộ nội dung theo chương trình kỳ họp đã được thông qua và thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chủ tọa kỳ họp phát biểu bế mạc, Chào cờ.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Chủ tọa kỳ họp HĐND gồm: Chủ tịch HĐND; các Phó Chủ tịch HĐND. Các Phó Chủ tịch HĐND thực hiện điều hành theo sự phân công của Chủ tịch.

2. Chủ tọa các phiên họp có trách nhiệm điều hành theo trình tự quy định tại Quy chế này.

### **Điều 18. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp**

1. Chấp hành các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các luật có liên quan và Nội quy kỳ họp HĐND.

2. Tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận, góp ý kiến vào các nội dung tại kỳ họp và thực hiện quyền chất vấn, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

3. Trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp HĐND thì phải có lý do, báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tọa kỳ họp.

4. Đeo phù hiệu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tư cách đại biểu HĐND.

5. Sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp (*bao gồm cả tài liệu mật*), nội dung phiên họp kín theo quy định.

### **Điều 19. Thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực HĐND quyết định thành lập Tổ thảo luận để thảo luận về chương trình và các nội dung trình tại kỳ họp.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận có trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động của Tổ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp hoặc Thường trực HĐND về toàn bộ nội dung chương trình kỳ họp.

3. Tổ phó Tổ thảo luận của Tổ đại biểu HĐND giúp Tổ Trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ Trưởng. Khi Tổ trưởng vắng mặt thì Tổ phó thực hiện nhiệm vụ do Tổ Trưởng phân công.

### **Điều 20. Thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã**

1. Thường trực HĐND xã đề xuất Chủ tọa kỳ họp phân công thực hiện công tác thư ký kỳ họp.

2. Thư ký kỳ họp thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp, gồm các nội dung sau đây:

a) Lập danh sách đại biểu HĐND có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ thảo luận tại kỳ họp;

d) Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

### **Điều 21. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp của HĐND xã do người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình ký, trường hợp khuyết người đứng đầu thì sẽ do cấp phó ký và được gửi đến Thường trực HĐND xã để gửi đến đại biểu HĐND trước 15 ngày khai mạc kỳ họp. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (*trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước*).

2. Thường trực HĐND xã có thể cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung kỳ họp HĐND khi đại biểu HĐND yêu cầu.

3. Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định chế độ quản lý và đăng tải trên trang thông tin điện tử UBND xã đối với các loại văn bản (*văn bản thu hồi, văn bản bí mật nhà nước...*) và tài liệu khác phục vụ kỳ họp HĐND.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã (*sau đây ghi là Văn phòng*) có trách nhiệm đăng tải trên trang thông tin điện tử UBND xã theo quyết định Thường trực HĐND xã.

### **Điều 22. Các hình thức làm việc tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Các phiên họp tại kỳ họp HĐND xã bao gồm:

a) Phiên họp toàn thể của HĐND;

b) Phiên họp thảo luận Tổ đại biểu HĐND về nội dung thuộc chương trình kỳ họp.

2. Các phiên họp tại kỳ họp HĐND xã được tiến hành công khai, trừ trường hợp họp kín thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 23. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định các nội dung theo thẩm quyền tại kỳ họp**

1. Đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình HĐND xã về Tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo và các tài liệu khác theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại diện lãnh đạo các Ban của HĐND xã được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

3. HĐND xã xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc tổ chức thảo luận tại Tổ theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp.

4. Trong quá trình xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa nêu các vấn đề còn có ý khác nhau để HĐND xã xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tọa kỳ họp yêu cầu các cơ quan có liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề đại biểu HĐND quan tâm.

5. Cơ quan chủ trì xây dựng nội dung có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, Thư ký kỳ họp để xây dựng báo cáo, tiếp thu về những nội dung liên quan được thảo luận tại phiên họp toàn thể, phiên họp tổ.

6. HĐND biểu quyết thông qua Nghị quyết.

**Điều 24. Chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Trình tự chất vấn tại kỳ họp HĐND xã được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND hiện hành.

2. Đại biểu HĐND xã được quyền tranh luận với người bị chất vấn để làm rõ hơn vấn đề đang được chất vấn; không được sử dụng quyền tranh luận để nêu câu hỏi chất vấn hoặc tranh luận với đại biểu HĐND xã đã chất vấn trước đó (*thời gian do Chủ tọa kỳ họp quyết định*).

3. Thường trực HĐND báo cáo HĐND xã xem xét, quyết định việc ban hành nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp HĐND. Trường hợp HĐND quyết định ban hành nghị quyết về chất vấn thì giao Văn phòng tổng hợp ý kiến của đại biểu HĐND và người chất vấn để tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo nghị quyết về chất vấn, báo cáo Thường trực HĐND để trình HĐND xã xem xét, thông qua tại phiên bế mạc kỳ họp.

**Điều 25. Thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Thường trực HĐND xã tổ chức họp báo về chương trình, nội dung kỳ họp HĐND xã trước phiên khai mạc của các kỳ họp thường lệ.

2. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua, Văn phòng công khai nghị quyết của HĐND trên trang thông tin điện tử UBND xã, trừ trường hợp luật quy định khác.

3. Việc truyền thanh phiên khai mạc, phiên bế mạc, phiên chất vấn tại kỳ họp thường lệ và các kỳ họp khác của HĐND xã được thực hiện thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở theo điều kiện thực tế, bảo đảm đúng quy định về bảo mật thông tin và nội dung công khai. Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND xã và bộ phận truyền thanh để tổ chức thực hiện theo chương trình kỳ họp.

4. Đại diện cơ quan báo chí, truyền thông được mời tham dự và tác nghiệp tại các phiên họp công khai của HĐND xã theo quy định của pháp luật. Việc ghi hình, đưa tin phải khách quan, trung thực, tuân thủ quy định của Luật Báo chí, Luật Tiếp cận thông tin và các quy định liên quan.

### **Mục 3** **HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT**

#### **Điều 26. Hoạt động giám sát và chương trình, trình tự giám sát của Hội đồng nhân dân xã**

1. HĐND xã thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Hoạt động giám sát của HĐND xã thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. HĐND quyết định chương trình giám sát của HĐND theo trình tự quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Trình tự tiến hành các hoạt động giám sát của HĐND được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Thường trực HĐND xây dựng quy trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và theo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Điều 27. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo hoạt động giám sát**

1. HĐND xã, UBND xã, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm bảo đảm hoạt động giám sát theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Thường trực HĐND xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của HĐND đúng quy định pháp luật. Khi cần thiết, chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến, trưng cầu giám định, mời tổ chức, cá nhân, chuyên gia tham gia hoạt động giám sát.

### **Mục 4** **PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ**

#### **Điều 28. Chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí**

1. Chủ tịch HĐND xã là người phát ngôn chính thức và cung cấp thông tin cho báo chí về hoạt động của HĐND xã. Khi cần thiết, Chủ tịch HĐND xã có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch HĐND xã phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí về những nội dung cụ thể và trong thời gian nhất định.

Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật và người được ủy quyền không được ủy quyền lại. Người phát ngôn và người được ủy quyền phát ngôn chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch HĐND xã về nội dung phát ngôn, thông tin cung cấp.

2. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban của HĐND xã có trách nhiệm chuẩn bị, tổng hợp các thông tin phục vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

3. Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau:

- a) Những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng; những vấn đề không thuộc quyền hạn phát ngôn;
- b) Các vụ việc đang được thanh tra, điều tra, chưa xét xử hoặc đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật không được cung cấp thông tin cho báo chí;
- c) Những văn bản, dự thảo chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

### **Chương III** **HOẠT ĐỘNG VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA** **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Mục 1** **HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

##### **Điều 29. Nguyên tắc làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã.

2. Hoạt động của Thường trực HĐND xã phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, tuân theo Hiến pháp và pháp luật; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số; thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc. Mọi hoạt động của HĐND xã cần đảm bảo vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy xã.

3. Các thành viên Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND xã phân công; tham gia các phiên họp Thường trực HĐND xã, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã.

##### **Điều 30. Chế độ làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Thường trực HĐND xã tổ chức họp thường kỳ mỗi tháng 1 lần. Trường hợp cần thiết có thể tổ chức họp đột xuất. Thường trực HĐND xã làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

2. Phiên họp của Thường trực HĐND phải đảm bảo có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND tham dự. Thường trực HĐND thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và những nhiệm vụ được HĐND xã giao.

Các quyết định của Thường trực HĐND xã phải được quá nửa tổng số thành viên Thường trực HĐND biểu quyết tán thành. Trường hợp kết quả biểu quyết bằng nhau thì Thường trực HĐND quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch.

3. Trường hợp Thường trực HĐND xã không tổ chức được phiên họp, Chủ tịch HĐND xã xem xét, quyết định việc lấy ý kiến biểu quyết của thành viên Thường trực HĐND xã

bằng văn bản. Kết quả biểu quyết bằng văn bản có giá trị như kết quả biểu quyết tại phiên họp của Thường trực HĐND xã.

### **Điều 31. Hình thức làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Phiên họp của Thường trực HĐND xã: Được tổ chức định kỳ hoặc đột xuất để thảo luận, cho ý kiến, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định.

2. Thường trực HĐND xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản: Trong một số trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã có thể cho ý kiến hoặc ban hành văn bản chỉ đạo, thông báo, kiến nghị bằng hình thức văn bản thống nhất, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

3. Hội nghị, cuộc họp do Thường trực HĐND xã triệu tập, bao gồm: hội nghị giao ban với các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã; hội nghị tiếp xúc cử tri, hội thảo, tọa đàm liên quan đến hoạt động của HĐND xã.

4. Hoạt động kiểm tra, giám sát thực tiễn tại địa phương: Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã được Thường trực HĐND xã phân công thực hiện các nhiệm vụ giám sát, kiểm tra việc giải quyết kiến nghị cử tri, thực hiện pháp luật tại cơ sở.

5. Các hình thức làm việc khác theo quy định của pháp luật, bao gồm hình thức trao đổi qua hệ thống văn bản điện tử, làm việc trực tuyến, phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Thường trực HĐND xã.

### **Điều 32. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Phiên họp Thường trực HĐND xã là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND. Tại phiên họp, Thường trực HĐND thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND xã có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND xã. Phiên họp Thường trực HĐND xã phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND xã tham dự. Phiên họp Thường trực HĐND xã do Chủ tịch HĐND xã chủ tọa. Nếu Chủ tịch HĐND xã vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐND xã được ủy quyền chủ tọa phiên họp.

3. Thành phần tham dự phiên họp Thường trực HĐND xã gồm: Đại diện UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể có liên quan; lãnh đạo các Ban HĐND xã, Văn phòng.

### **Điều 33. Hoạt động giám sát, chất vấn, giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND xã gồm:

a) Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND xã;

b) Giám sát chuyên đề;

c) Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND xã;

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;

đ) Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

2. Thường trực HĐND xã thực hiện hoạt động giám sát cụ thể theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.



3. Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND xã, căn cứ vào chương trình phiên họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND xã, Thường trực HĐND xã quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn.

4. Hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND xã được tiến hành như sau:

a) Đại biểu HĐND xã nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu HĐND xã đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (*nếu có*);

c) Trường hợp đại biểu HĐND xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND xã về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình;

đ) Thường trực HĐND xã quyết định trả lời chất vấn bằng văn bản trong trường hợp: Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp; vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh; chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời tại phiên họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND xã đã chất vấn, Thường trực HĐND xã trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND xã không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực HĐND xã đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực HĐND xã hoặc kiến nghị Thường trực HĐND, HĐND xã xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

### **Điều 34. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp công dân ở địa bàn đại biểu ứng cử; chỉ đạo công khai lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND xã.

2. Văn phòng chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng và công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã. Chủ tịch HĐND xã trực tiếp hoặc có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND xã tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch HĐND xã phải bố trí thời gian 01 ngày để tiếp công dân.

3. Văn phòng căn cứ tình hình giải quyết kiến nghị cử tri, các vụ việc bức xúc, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, tham mưu để Chủ tịch HĐND xã lựa chọn nội dung, thời gian, thành phần tham dự tiếp công dân.

4. Văn phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thông báo kết luận tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã và gửi UBND xã và các cơ quan liên quan để giải quyết (*nếu cần thiết*).

5. Văn phòng chịu trách nhiệm theo dõi và đôn đốc thực hiện kết luận tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã và tổng hợp kết quả tiếp công dân của đại biểu HĐND xã; định kỳ báo cáo Thường trực HĐND xã để giám sát việc thực hiện.

## **Mục 2**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 35. Quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã**

1. Giữa hai kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND xã phối hợp UBND xã chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã đã ban hành; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu để trình HĐND xã tại kỳ họp.

2. Thường trực HĐND xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động UBND xã trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã.

3. Thường trực HĐND xã phân công các Ban HĐND xã tham gia phối hợp UBND xã và các cơ quan chuyên môn trong việc chuẩn bị đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết phục vụ cho kỳ họp HĐND xã. Khi Ban của HĐND và UBND xã có quan điểm khác nhau về một vấn đề thì Thường trực HĐND phối hợp với UBND xã xem xét, xử lý.

4. Chủ tịch HĐND xã và Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; thống nhất chỉ đạo Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã và UBND xã, các ban, ngành, đoàn thể thực hiện theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, báo cáo hoặc trình HĐND xã xem xét quyết định.

#### **Điều 36. Quan hệ công tác với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã**

1. Thường trực HĐND xã tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của HĐND xã, UBND xã.

2. Đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị xã hội được mời tham dự các kỳ họp công khai của HĐND xã.

3. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã được mời tham dự phiên họp, hoạt động khảo sát, giám sát, chất vấn của Thường trực HĐND xã, các Ban Hội đồng nhân xã và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân xã.

4. Thường trực HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức thành viên theo dõi hoạt động của đại biểu HĐND xã và giúp đại biểu HĐND xã làm nhiệm vụ đại biểu.

6. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã đề nghị HĐND xã bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu HĐND xã theo quy định pháp luật.

7. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức thành viên tham gia hoạt động giám sát, khảo sát và một số hoạt động khác của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã khi cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những nội dung quan trọng ở địa phương.

### **Điều 37. Quan hệ công tác với các Ban của Hội đồng nhân dân xã**

Các Ban của HĐND xã trong phạm vi lĩnh vực phụ trách có trách nhiệm tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND xã; tổ chức thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do HĐND xã hoặc Thường trực HĐND xã phân công; tổ chức giám sát hoạt động của UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã và chính quyền các cấp thuộc xã; giám sát văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức khảo sát; báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND xã, Thường trực HĐND xã. Ngoài trách nhiệm nêu trên, các Ban của HĐND xã chịu trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ theo pháp luật quy định và được HĐND xã, Thường trực HĐND xã phân công.

### **Điều 38. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã**

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho Văn phòng thông qua Chánh Văn phòng. Trong trường hợp Chánh Văn phòng vắng mặt hoặc khi cần thiết thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã phụ trách khối, lĩnh vực có thể giao, hoặc phân công nhiệm vụ trực tiếp thông qua Phó Chánh Văn phòng được Chánh Văn phòng ủy quyền, sau đó Phó Chánh Văn phòng có trách nhiệm trực tiếp báo cáo với Chánh Văn phòng về việc Chủ tịch, các Phó Chủ tịch chỉ đạo, phân công hoặc giao nhiệm vụ cho Văn phòng.

2. Chánh Văn phòng là người phát ngôn của Thường trực HĐND xã; trao đổi, cung cấp thông tin cho báo chí theo thẩm quyền và theo ủy quyền của Chủ tịch HĐND xã.

3. Chánh Văn phòng tham mưu giúp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND xã trong công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành chung và truyền đạt hoặc ký thông báo kết luận của Thường trực; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch theo yêu cầu.

4. Định kỳ hoặc đột xuất, Chánh Văn phòng báo cáo với Chủ tịch hoặc các Phó Chủ tịch HĐND xã về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc xin ý kiến chỉ đạo để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND xã kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chánh Văn phòng.

### **Điều 39. Quan hệ công tác với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan tỉnh**

1. Thường trực HĐND xã giữ mối liên hệ thường xuyên với Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh để trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm công tác, tiếp nhận hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động của HĐND xã.

2. HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả hoạt động theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Trường hợp cần phối hợp giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền cấp xã hoặc liên quan đến nhiều địa bàn, Thường trực HĐND xã chủ động báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh để xin ý kiến chỉ đạo và phối hợp xử lý theo quy định.

4. Văn phòng có trách nhiệm hỗ trợ Thường trực HĐND xã trong việc duy trì quan hệ công tác với HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan của cấp trên.

### **Điều 40. Quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức hữu quan**

1. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã có thể đề nghị Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức liên quan trên địa bàn cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát hoặc chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND xã theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực HĐND xã chủ động phối hợp với các cơ quan tư pháp tại địa phương trong việc nắm tình hình thực hiện pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành án dân sự nhằm bảo đảm ổn định trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

#### **Chương IV**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 41. Nguyên tắc, chế độ làm việc và hình thức hoạt động của Ban của Hội đồng nhân dân xã**

1. Ban của HĐND xã làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.
2. Hoạt động của Ban của HĐND xã phải tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật, công khai, minh bạch, dân chủ, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, HĐND xã, Thường trực HĐND xã và Chủ tịch HĐND xã, các Phó Chủ tịch HĐND xã; bảo đảm sự điều hành của Trưởng Ban của HĐND xã.
3. Phiên họp toàn thể của Ban của HĐND xã phải có quá nửa tổng số thành viên tham dự.
4. Quyết định của Ban của HĐND xã phải được quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành.
5. Hoạt động của Ban của HĐND xã được thực hiện thông qua phiên họp toàn thể, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra, giải trình và các hoạt động khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 42. Các lĩnh vực phụ trách của các Ban của Hội đồng nhân dân**

Ban của HĐND xã được thành lập theo quy định pháp luật gồm 02 Ban: Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế. Mỗi Ban có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên.

1. Ban Kinh tế - Xã hội của HĐND xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư; đất đai, tài nguyên, môi trường và nông nghiệp; công nghiệp, xây dựng, giao thông, thương mại, dịch vụ; giáo dục, y tế, lao động, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao, thông tin.

2. Ban Pháp chế của HĐND xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương; giúp HĐND thực hiện việc kiểm tra văn bản của HĐND.

**Điều 43. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân**

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND xã; thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách quy định tại Điều 30 của Quy chế này.
2. Giúp HĐND xã thực hiện giám sát hoạt động của UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách.
3. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

4. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND và Thường trực HĐND xã; báo cáo công tác hàng tháng, quý trước Thường trực HĐND xã.

5. Chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã; trong thời gian HĐND xã không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực HĐND xã.

**Điều 44. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã**

1. Trưởng ban Ban của HĐND hoạt động chuyên trách (*nếu có*), chịu trách nhiệm chung về chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

2. Chỉ đạo công tác chuẩn bị các nội dung, chương trình làm việc, công tác chuyên môn và chủ trì các cuộc họp của Ban.

3. Tổ chức, chỉ đạo việc giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban trên các lĩnh vực Ban phụ trách và theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND xã, Thường trực HĐND xã.

5. Tham dự hoặc phân công thành viên Ban tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND xã triệu tập; thay mặt Ban tham dự hoặc phân công thành viên Ban tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo thuộc lĩnh vực Ban phụ trách do cấp ủy, UBND xã và các cơ quan, tổ chức ở địa phương mời.

6. Trình bày hoặc phân công Phó Trưởng ban báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND xã.

7. Tổ chức theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban và của các thành viên Ban để làm cơ sở cho việc đánh giá chất lượng hoạt động, thi đua khen thưởng của Ban và các thành viên của Ban hàng năm và cuối nhiệm kỳ.

8. Theo dõi chung việc thực hiện Nghị quyết HĐND xã và việc chấp hành pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của Ban.

**Điều 45. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã**

1. Phó Trưởng ban được Trưởng ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng ban; đồng thời cùng các Ủy viên khác của Ban chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước HĐND, Thường trực HĐND xã.

2. Trong lĩnh vực công tác được phân công, Phó Trưởng ban có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Giúp Trưởng ban xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban theo lĩnh vực được phân công;

b) Chủ trì các cuộc họp, các cuộc làm việc của Ban với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực công tác được phân công khi Trưởng ban đi vắng hoặc được ủy quyền theo quy định;

c) Ký các văn bản phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực được phân công và một số văn bản của Ban khi Trưởng ban ủy quyền;

d) Báo cáo và đề xuất với Trưởng ban xem xét, quyết định xử lý kịp thời công việc liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách đã phối hợp xử lý nhưng ý kiến chưa thống nhất.

**Điều 46. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên của Ban Hội đồng nhân dân xã**

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã theo quy định của Điều 33 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương hiện hành.

2. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung hoạt động, lĩnh vực của Ban phụ trách. Tham gia ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

3. Chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật, nắm bắt thực tế, đề xuất các nội dung liên quan đến chương trình công tác, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác của Ban. Tham gia thảo luận, chất vấn tại kỳ họp HĐND xã; phiên họp chất vấn, giải trình của Thường trực HĐND xã theo phân công của Thường trực HĐND xã và Trưởng ban Ban của HĐND xã.

5. Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, trao đổi kỹ năng và kinh nghiệm hoạt động theo sự phân công của Thường trực HĐND xã, Trưởng ban Ban của HĐND xã nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn phục vụ công tác.

6. Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban của HĐND xã và theo phân công của Trưởng Ban.

#### **Điều 47. Hoạt động thẩm tra**

1. Các Ban HĐND xã tổ chức thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND xã và các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp theo phân công của Thường trực HĐND xã.

2. Ban của HĐND xã tổ chức phiên họp toàn thể để thảo luận, thống nhất báo cáo thẩm tra. Căn cứ vào nội dung, phạm vi, thời gian thẩm tra và tình hình thực tế, lãnh đạo Ban của HĐND xã nghiên cứu báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề thẩm tra; có thể tổ chức họp lấy ý kiến của các chuyên gia, những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan. Sau khi kết thúc thẩm tra, Trưởng ban ký ban hành báo cáo kết quả với Thường trực HĐND, HĐND xã theo quy định.

#### **Điều 48. Hoạt động giám sát, khảo sát**

1. Các Ban của HĐND xã thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Hoạt động giám sát của Ban HĐND xã thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản quy định khác.

3. Các Ban của HĐND xã tổ chức giám sát, khảo sát các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp theo phân công của Thường trực HĐND xã.

### **Chương V**

## **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 49. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

2. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND: Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND xã tại địa phương hoặc các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, HĐND, Thường trực HĐND về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu.

**Điều 50. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó và Thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

1. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã:
  - a) Thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã theo quy định của pháp luật và Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
  - b) Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước HĐND và Thường trực HĐND xã;
  - c) Chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay mặt Tổ ký các văn bản của Tổ gửi Thường trực HĐND xã;
  - d) Tham dự phiên họp UBND cấp xã;
  - đ) Tổ chức đề đại biểu HĐND thực hiện hoạt động giám sát theo quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND;
  - g) Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.
2. Trách nhiệm của Tổ phó Tổ đại biểu HĐND xã:
  - a) Thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã theo quy định của pháp luật và Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương;
  - b) Giúp Tổ trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của Tổ đại biểu khi được phân công.

**Chương VI**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 51. Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

Đại biểu HĐND xã thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại các Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 52. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

Đại biểu HĐND xã được cấp hoạt động phí hàng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu theo quy định hiện hành.

**Chương VII**  
**NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

**Điều 53. Bộ máy giúp việc Hội đồng nhân dân xã**

Văn phòng là cơ quan tham mưu, giúp việc và phục vụ các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã theo quy định của pháp luật.

**Điều 54. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã**

Kinh phí hoạt động của HĐND xã được bố trí từ ngân sách xã do HĐND xã quyết định trên cơ sở dự toán ngân sách xã hàng năm. Văn phòng đảm bảo các điều kiện tổ chức, hoạt

động, chế độ, quản lý và sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã theo quy định pháp luật.

**Điều 55. Chế độ chính sách và khen thưởng**

1. Đại biểu HĐND xã được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định và theo nghị quyết của HĐND xã.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã, Văn phòng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Chương VIII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 56. Tổ chức thực hiện**

1. Thường trực HĐND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các ban, ngành, đoàn thể xã, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, Thường trực HĐND xã chỉ đạo công tác tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Quy chế; đề xuất với HĐND xã xem xét, quyết định các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đảm bảo quy định pháp luật./.